

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 24LC61DN2 (Sĩ Số: 17) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	CAPR403964_01		Khóa luận tốt nghiệp	10	LA	0%	Trương Ngọc Sơn (0907.155.046)	SV liên hệ GV để được hướng dẫn khóa luận			17/08/2026->02/01/2027
2	GRAD404563_01		Khóa luận tốt nghiệp	10	LA	0%	Trịnh Hoài Ân (0938.183.924)	SV liên hệ GV để được hướng dẫn khóa luận			17/08/2026->02/01/2027
3	INTE324463_01		TT Tốt nghiệp	2	TH	0%	Nguyễn Phan Thanh (0907.489.309)	SV liên hệ GV để được hướng dẫn thực tập			17/08/2026->02/01/2027
4	INTE423064_01		Thực tập tốt nghiệp	2	TH	0%	Trương Ngọc Sơn (0907.155.046)	SV liên hệ GV để được hướng dẫn thực tập			17/08/2026->02/01/2027
5	ITFL416064_01		Thực tập Cơ sở và ứng dụng IoT	1	TH	0%	Huỳnh Hoàng Hà (039.279.6200)	Chủ Nhật	123456_____	C302	17/08/2026->12/09/2026
6	ITFL416064_01		Thực tập Cơ sở và ứng dụng IoT	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____789012_____	C302	17/08/2026->12/09/2026
7	WCSL411364_01		Thực tập Hệ thống thông tin vô tuyến	1	TH	0%	Trương Ngọc Hà (0903.698.741)	Chủ Nhật	123456_____	C403B	14/09/2026->10/10/2026
8	WCSL411364_01		Thực tập Hệ thống thông tin vô tuyến	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____789012_____	C403B	14/09/2026->10/10/2026

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KỶ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 24LC42DN2 (Sĩ Số: 38) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	FIPR409245_02		Khóa luận tốt nghiệp	10	LA	0%	Trương Việt Anh (0913.117.659)	SV liên hệ GV để được hướng dẫn khóa luận TN			17/08/2026->02/01/2027
2	IPSP425245_02		TT điều khiển tự động hóa HTĐ CN	2	TH	0%	Ngô Thị Hồng Hương (0358 447334)	Chủ Nhật	123456_____	C402	17/08/2026->10/10/2026
3	IPSP425245_02		TT điều khiển tự động hóa HTĐ CN	2	TH	0%		Chủ Nhật	_____789012_____	C402	17/08/2026->10/10/2026
4	IPSP425245_03		TT điều khiển tự động hóa HTĐ CN	2	TH	0%	Ngô Thị Hồng Hương (0358 447334)	Chủ Nhật	123456_____	C402	12/10/2026->05/12/2026
5	IPSP425245_03		TT điều khiển tự động hóa HTĐ CN	2	TH	0%		Chủ Nhật	_____789012_____	C402	12/10/2026->05/12/2026
6	PREN427045_02		TT Năng lượng tái tạo phần điện	2	TH	0%	Phạm Xuân Hồ (0909513928)	Chủ Nhật	123456_____	C301B	12/10/2026->05/12/2026
7	PREN427045_02		TT Năng lượng tái tạo phần điện	2	TH	0%		Chủ Nhật	_____789012_____	C301B	12/10/2026->05/12/2026
8	PREN427045_03		TT Năng lượng tái tạo phần điện	2	TH	0%	Bùi Văn Hiền (0961 086011)	Chủ Nhật	123456_____	C301A	17/08/2026->10/10/2026
9	PREN427045_03		TT Năng lượng tái tạo phần điện	2	TH	0%		Chủ Nhật	_____789012_____	C301A	17/08/2026->10/10/2026

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 24LC43DN2 (Sĩ Số: 44) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)
Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	GRAT402425_01		Khóa luận tốt nghiệp	10	LA	0%	Đặng Thiện Ngôn (0913.804.803)	SV liên hệ GV để được hướng dẫn khóa luận			17/08/2026->02/01/2027
2	PAMT311030_04		Thực tập các phương pháp gia công đặc biệt	1	TH	0%	Nguyễn Thanh Tân (0938004496)	Chủ Nhật	123456_____	E2-101	17/08/2026->12/09/2026
3	PAMT311030_04		Thực tập các phương pháp gia công đặc biệt	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____789012_____	E2-101	17/08/2026->12/09/2026
4	PAMT311030_05		Thực tập các phương pháp gia công đặc biệt	1	TH	0%	Trần Văn Tron (0914146826)	Chủ Nhật	123456_____	E2-101	14/09/2026->10/10/2026
5	PAMT311030_05		Thực tập các phương pháp gia công đặc biệt	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____789012_____	E2-101	14/09/2026->10/10/2026

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KẾ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 24LC45DN2 (Số: 15) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	GRTH402030_02		Khóa luận tốt nghiệp (CNKT- Ô tô)	10	LA	HS 0	Nguyễn Văn Long Giang (0903.175.378)			SV liên hệ GV để được hướng dẫn khóa luận	17/08/2026->02/01/2027

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 24LC10DN2 (Số Sĩ: 21) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	GRPR401979_02		Khoá luận tốt nghiệp (CNTT)	10	LA	HS 0	Huỳnh Xuân Phụng (0967.853.915)			SV liên hệ GV để được hướng dẫn khóa luận	17/08/2026->02/01/2027

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC47DN1 (Sĩ Số: 9) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)
Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	BOIP322732_01		Thực tập lò hơi	2	TH	HS 0	Nguyễn Hoàng Tuấn (0936572520)	Chủ Nhật	123456_____	03XN05	17/08/2026->17/10/2026
2	BOIP322732_01		Thực tập lò hơi	2	TH	HS 0		Chủ Nhật	_____78901_____	03XN05	17/08/2026->17/10/2026
3	DRYP322932_01		Thực tập sấy	2	TH	HS 0	Nguyễn Lê Hồng Sơn	Chủ Nhật	123456_____	03XN01	02/11/2026->02/01/2027
4	DRYP322932_01		Thực tập sấy	2	TH	HS 0		Chủ Nhật	_____78901_____	03XN01	02/11/2026->02/01/2027
5	DSME443632_01		Ứng dụng phần mềm thiết kế hệ thống ME	4	LT	50%	Đoàn Minh Hùng (0908318456)	Thứ Ba	_____3456_	01DN	02/11/2026->26/12/2026
6	DSME443632_01		Ứng dụng phần mềm thiết kế hệ thống ME	4	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	01DN	02/11/2026->26/12/2026
7	PTPA331632_01		Nguyên lý tự động hóa quá trình nhiệt	3	LT	50%	Lại Hoài Nam (0985.956.123)	Thứ Hai	_____3456_	01DN	02/11/2026->28/11/2026
8	PTPA331632_01		Nguyên lý tự động hóa quá trình nhiệt	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	01DN	02/11/2026->28/11/2026
9	PTPA331632_01		Nguyên lý tự động hóa quá trình nhiệt	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	01DN	02/11/2026->28/11/2026
10	THPP341032_01		Nhà máy nhiệt điện	4	LT	50%	Lê Minh Nhựt (0978446968)	Thứ Hai	_____3456_	01DN	17/08/2026->10/10/2026
11	THPP341032_01		Nhà máy nhiệt điện	4	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	01DN	17/08/2026->10/10/2026
12	MATH132901_05		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Giáo viên địa phương				17/08/2026->12/09/2026
13	THPR310232_01		Đồ án nhiệt	1	DA	HS 0	Đoàn Minh Hùng (0908.318.456)	SV liên hệ GV hướng dẫn và nhận đồ án			17/08/2026->02/01/2027

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

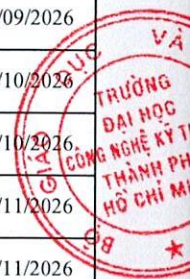


THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC16DN2 (Sĩ Số: 15) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	CEPR421850_01		Công nghệ chế biến lương thực	2	LT	50%	Nguyễn Đặng Mỹ Duyên (0906.828.585)	Thứ Ba	_____3456_	02DN	17/08/2026->12/09/2026
2	CEPR421850_01		Công nghệ chế biến lương thực	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	02DN	17/08/2026->12/09/2026
3	FETE424250_01		Công nghệ lên men	2	LT	50%	Trịnh Khánh Sơn (0935133734)	Thứ Hai	_____3456_	02DN	14/09/2026->10/10/2026
4	FETE424250_01		Công nghệ lên men	2	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	02DN	14/09/2026->10/10/2026
5	FOAD420950_01		Phụ gia thực phẩm	2	LT	50%	Nguyễn Đặng Mỹ Duyên (0906.828.585)	Thứ Hai	_____3456_	02DN	02/11/2026->28/11/2026
6	FOAD420950_01		Phụ gia thực phẩm	2	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	02DN	02/11/2026->28/11/2026
7	FOHS424050_01		An toàn và vệ sinh thực phẩm	2	LT	50%	Nguyễn Minh Hải (0909528857)	Thứ Hai	_____3456_	02DN	30/11/2026->26/12/2026
8	FOHS424050_01		An toàn và vệ sinh thực phẩm	2	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	02DN	30/11/2026->26/12/2026
9	GDQP110531_05		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Nguyễn Quốc Đức (0918952006)	Thứ Hai	_____3456_	02DN	17/08/2026->12/09/2026
10	GDQP110531_05		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	02DN	17/08/2026->12/09/2026
11	GDQP110531_05		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	02DN	17/08/2026->12/09/2026
12	GDQP110631_04		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Đặng Sỹ Thuyết (0364471088)	Chủ Nhật	123456_____	02DN	07/12/2026->02/01/2027
13	GDQP110631_04		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____789012_____	02DN	07/12/2026->02/01/2027
14	PBCP414850_01		Thực tập Công nghệ sản xuất bánh kẹo	1	TH	50%	Vũ Trần Khánh Linh (0966955469)	Chủ Nhật	123456_____	B108	21/09/2026->17/10/2026
15	PBCP414850_01		Thực tập Công nghệ sản xuất bánh kẹo	1	TH	50%		Chủ Nhật	_____789012_____	B108	21/09/2026->17/10/2026



Handwritten signature

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC16DN2 (Sĩ Số: 15) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)
Tuần bắt đầu học học kỳ I (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
16	PDRD415050_01		Thực tập Công nghệ sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa	1	TH	50%	Đặng Thị Ngọc Dung (0908801818)	Chủ Nhật	123456_____	B105	09/11/2026->05/12/2026
17	PDRD415050_01		Thực tập Công nghệ sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa	1	TH	50%		Chủ Nhật	_____789012____	B105	09/11/2026->05/12/2026
18	PRFA422950_01		Thí nghiệm Phân tích thực phẩm	2	TH	50%	Phạm Thị Hoàn (0972209396)	Chủ Nhật	123456_____	B209	17/08/2026->19/09/2026
19	PRFA422950_01		Thí nghiệm Phân tích thực phẩm	2	TH	50%		Chủ Nhật	_____789012____	B209	17/08/2026->19/09/2026
20	PTCC422250_01		Công nghệ sản xuất trà, cà phê, chocolate	2	LT	50%	Đỗ Thùy Khánh Linh (0936699563)	Thứ Ba	_____3456__	02DN	14/09/2026->10/10/2026
21	PTCC422250_01		Công nghệ sản xuất trà, cà phê, chocolate	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456__	02DN	14/09/2026->10/10/2026
22	VFPR422050_01		Công nghệ chế biến rau quả	2	LT	50%	Đặng Thị Ngọc Dung (0908801818)	Thứ Ba	_____3456__	02DN	30/11/2026->26/12/2026
23	VFPR422050_01		Công nghệ chế biến rau quả	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456__	02DN	30/11/2026->26/12/2026

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC42DN3 (Sĩ Số: 57) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMEE142044_02		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%	Nguyễn Thái An (0964490814)	Thứ Tư	3456_	04DN	02/11/2026->05/12/2026
2	AMEE142044_02		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	04DN	02/11/2026->05/12/2026
3	AMEE142044_02		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	04DN	02/11/2026->05/12/2026
4	ELEC330362_02		Mạch điện tử 2	3	LT	50%	Bùi Xuân Lực (0865990863)	Thứ Ba	3456_	07DN	17/08/2026->26/09/2026
5	ELEC330362_02		Mạch điện tử 2	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	07DN	17/08/2026->26/09/2026
6	ELPS246545_03		Cung cấp điện	4	LT	50%	Nguyễn Thái An (0964490814)	Thứ Hai	3456_	04DN	17/08/2026->19/09/2026
7	ELPS246545_03		Cung cấp điện	4	LT	50%		Thứ Tư	3456_	04DN	17/08/2026->19/09/2026
8	ELPS246545_03		Cung cấp điện	4	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	04DN	17/08/2026->19/09/2026
9	MATH132601_03		Toán 3	3	LT	50%	Giáo viên địa phương				02/11/2026->28/11/2026
10	MATH132901_06		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Giáo viên địa phương				07/12/2026->02/01/2027
11	MESE431744_02		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%	Giáo viên địa phương				07/12/2026->02/01/2027
12	PHYS111302_02		Thí nghiệm vật lý 2	1	TH	50%	Giáo viên địa phương				17/08/2026->05/09/2026
13	PHYS111302_03		Thí nghiệm vật lý 2	1	TH	50%	Giáo viên địa phương				17/08/2026->05/09/2026

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL, HIỆU TRƯỞNG
KỶ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG
GIÁO DỤC
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
ThS Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC61DN3 (Số: 14) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	DIGI330163_02		Kỹ thuật số	3	LT	50%	Võ Đức Dũng (0903.619.314)	Thứ Ba	3456_	07DN	02/11/2026->28/11/2026
2	DIGI330163_02		Kỹ thuật số	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	07DN	02/11/2026->28/11/2026
3	DIGI330163_02		Kỹ thuật số	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	07DN	02/11/2026->28/11/2026
4	DSPR431264_01		Xử lý tín hiệu số	3	LT	50%	Đặng Phước Hải Trang (0909090909)	Thứ Hai	3456_	07DN	17/08/2026->12/09/2026
5	DSPR431264_01		Xử lý tín hiệu số	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	07DN	17/08/2026->12/09/2026
6	DSPR431264_01		Xử lý tín hiệu số	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	07DN	17/08/2026->12/09/2026
7	ELEC330362_02		Mạch điện tử 2	3	LT	50%	Bùi Xuân Lực (0865990863)	Thứ Ba	3456_	07DN	17/08/2026->26/09/2026
8	ELEC330362_02		Mạch điện tử 2	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	07DN	17/08/2026->26/09/2026
9	MATH132601_09		Toán 3	3	LT	50%	Giáo viên địa phương				28/09/2026->24/10/2026
10	MATH132901_01		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Giáo viên địa phương				02/11/2026->28/11/2026
11	MESE431744_02		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%	Giáo viên địa phương				07/12/2026->02/01/2027
12	PHYS111202_06		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Giáo viên địa phương				02/11/2026->21/11/2026
13	PHYS131002_03		Vật lý 2	3	LT	50%	Giáo viên địa phương				14/09/2026->10/10/2026

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC43DN3 (Sĩ Số: 26) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	EEEI321925_01		Trang bị điện-điện tử trong máy công nghiệp	2	LT	50%	Dương Thế Phong (0869.995.931)	Thứ Hai	_____3456_	05DN	02/11/2026->28/11/2026
2	EEEI321925_01		Trang bị điện-điện tử trong máy công nghiệp	2	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	05DN	02/11/2026->28/11/2026
3	FMMT330825_01		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	LT	50%	Phan Thanh Vũ (0978.485.733)	Thứ Ba	_____3456_	05DN	17/08/2026->12/09/2026
4	FMMT330825_01		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	05DN	17/08/2026->12/09/2026
5	FMMT330825_01		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	05DN	17/08/2026->12/09/2026
6	GDQP110531_05		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Nguyễn Quốc Đức (0918952006)	Thứ Hai	_____3456_	02DN	17/08/2026->12/09/2026
7	GDQP110531_05		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	02DN	17/08/2026->12/09/2026
8	GDQP110531_05		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	02DN	17/08/2026->12/09/2026
9	GDQP110631_05		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Nguyễn Quốc Đức (0918952006)	Chủ Nhật	123456_____	03DN	07/12/2026->02/01/2027
10	GDQP110631_05		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____789012_____	03DN	07/12/2026->02/01/2027
11	HYPN221129_01		Kỹ thuật thủy lực - khí nén	2	LT	50%	Đồng Sĩ Linh (0988282208)	Thứ Hai	_____3456_	05DN	30/11/2026->19/12/2026
12	HYPN221129_01		Kỹ thuật thủy lực - khí nén	2	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	05DN	30/11/2026->19/12/2026
13	HYPN221129_01		Kỹ thuật thủy lực - khí nén	2	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	05DN	30/11/2026->19/12/2026
14	METE230130_01		Công nghệ kim loại	3	LT	50%	Trần Ngọc Thiện (0349678234)	Thứ Ba	_____3456_	05DN	14/09/2026->10/10/2026
15	METE230130_01		Công nghệ kim loại	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	05DN	14/09/2026->10/10/2026
16	METE230130_01		Công nghệ kim loại	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	05DN	14/09/2026->10/10/2026
17	WSIE320425_01		An toàn lao động và môi trường công nghiệp	2	LT	50%	Tạ Nguyễn Minh Đức (0908.477.232)	Thứ Ba	_____3456_	05DN	30/11/2026->19/12/2026
18	WSIE320425_01		An toàn lao động và môi trường công nghiệp	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	05DN	30/11/2026->19/12/2026
19	WSIE320425_01		An toàn lao động và môi trường công nghiệp	2	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	05DN	30/11/2026->19/12/2026



Handwritten signature

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC43DN3 (Sĩ Số: 26) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)
Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
20	GCHE130603_01		Hoá đại cương	3	LT	50%	Giáo viên địa phương				02/11/2026->28/11/2026
21	MATH132601_04		Toán 3	3	LT	50%	Giáo viên địa phương				21/12/2026->09/01/2027
22	PHYS111202_07		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Giáo viên địa phương				14/09/2026->03/10/2026
23	PHYS131002_06		Vật lý 2	3	LT	50%	Giáo viên địa phương				14/09/2026->10/10/2026

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc



THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC45DN3 (Số Sĩ: 18) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMIC330133_03		Vi điều khiển ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Trung Hiếu (0962.497.102)	Thứ Ba	3456_	06DN	02/11/2026->28/11/2026
2	AMIC330133_03		Vi điều khiển ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	06DN	02/11/2026->28/11/2026
3	AMIC330133_03		Vi điều khiển ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	06DN	02/11/2026->28/11/2026
4	FLUI220132_03		Cơ học lưu chất ứng dụng	2	LT	50%	Trần Thanh Tinh (0766508135)	Thứ Ba	3456_	06DN	30/11/2026->26/12/2026
5	FLUI220132_03		Cơ học lưu chất ứng dụng	2	LT	50%		Thứ Năm	3456_	06DN	30/11/2026->26/12/2026
6	GDQP110531_05		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Nguyễn Quốc Đức (0918952006)	Thứ Hai	3456_	02DN	17/08/2026->12/09/2026
7	GDQP110531_05		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Thứ Tư	3456_	02DN	17/08/2026->12/09/2026
8	GDQP110531_05		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	02DN	17/08/2026->12/09/2026
9	GDQP110631_04		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Đặng Sỹ Thuyết (0364471088)	Chủ Nhật	123456_	02DN	07/12/2026->02/01/2027
10	GDQP110631_04		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	789012_	02DN	07/12/2026->02/01/2027
11	MATH133101_03		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%	Phạm Văn Hiến (0908.248.238)	Thứ Hai	3456_	06DN	30/11/2026->26/12/2026
12	MATH133101_03		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	06DN	30/11/2026->26/12/2026
13	MATH133101_03		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	06DN	30/11/2026->26/12/2026
14	MMCD230323_03		Nguyên lý - Chi tiết máy	3	LT	50%	Nguyễn Phan Anh (0859322143)	Thứ Ba	3456_	06DN	17/08/2026->12/09/2026
15	MMCD230323_03		Nguyên lý - Chi tiết máy	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	06DN	17/08/2026->12/09/2026
16	MMCD230323_03		Nguyên lý - Chi tiết máy	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	06DN	17/08/2026->12/09/2026
17	MATH132601_09		Toán 3	3	LT	50%	Giáo viên địa phương				28/09/2026->24/10/2026
18	MATH132901_01		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Giáo viên địa phương				02/11/2026->28/11/2026
19	PHYS111202_06		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Giáo viên địa phương				02/11/2026->21/11/2026
20	PHYS131002_03		Vật lý 2	3	LT	50%	Giáo viên địa phương				14/09/2026->10/10/2026

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC10DN3 (Sĩ Số: 20) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ARIN330585_04		Trí tuệ nhân tạo	3	LT	50%	Đoàn Minh Trí (0943015676)	Thứ Hai	3456_	03DN	02/11/2026->05/12/2026
2	ARIN330585_04		Trí tuệ nhân tạo	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	03DN	02/11/2026->05/12/2026
3	ARIN330585_04		Trí tuệ nhân tạo	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	03DN	02/11/2026->05/12/2026
4	ESYS431080_04		Hệ thống nhúng	3	LT	50%	Phan Gia Phước (0974 660075)	Thứ Ba	3456_	03DN	07/12/2026->09/01/2027
5	ESYS431080_04		Hệ thống nhúng	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	03DN	07/12/2026->09/01/2027
6	ESYS431080_04		Hệ thống nhúng	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	03DN	07/12/2026->09/01/2027
7	GDQP110531_05		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Nguyễn Quốc Đức (0918952006)	Thứ Hai	3456_	02DN	17/08/2026->12/09/2026
8	GDQP110531_05		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Thứ Tư	3456_	02DN	17/08/2026->12/09/2026
9	GDQP110531_05		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	02DN	17/08/2026->12/09/2026
10	GDQP110631_05		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Nguyễn Quốc Đức (0918952006)	Chủ Nhật	123456_	03DN	07/12/2026->02/01/2027
11	GDQP110631_05		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	789012_	03DN	07/12/2026->02/01/2027
12	INSE330380_04		An toàn thông tin	3	LT	50%	Nguyễn Thanh Nhà (034 8928789)	Thứ Ba	3456_	03DN	02/11/2026->05/12/2026
13	INSE330380_04		An toàn thông tin	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	03DN	02/11/2026->05/12/2026
14	INSE330380_04		An toàn thông tin	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	03DN	02/11/2026->05/12/2026
15	IPPA233277_04		Lập Trình Python	3	LT	50%	Đoàn Minh Trí (0943015676)	Thứ Hai	3456_	03DN	07/12/2026->09/01/2027
16	IPPA233277_04		Lập Trình Python	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	03DN	07/12/2026->09/01/2027
17	IPPA233277_04		Lập Trình Python	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	03DN	07/12/2026->09/01/2027
18	PRBE214262_04		Thực tập điện tử căn bản	1	TH	0%	Trần Tuyền (0911365079)	Chủ Nhật	123456_	D302B	17/08/2026->12/09/2026
19	PRBE214262_04		Thực tập điện tử căn bản	1	TH	0%		Chủ Nhật	789012_	D302B	17/08/2026->12/09/2026
20	SOEN330679_04		Công nghệ phần mềm	3	LT	50%	Hoàng Công Trinh (0908 240179)	Thứ Ba	3456_	03DN	14/09/2026->17/10/2026
21	SOEN330679_04		Công nghệ phần mềm	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	03DN	14/09/2026->17/10/2026
22	SOEN330679_04		Công nghệ phần mềm	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	03DN	14/09/2026->17/10/2026

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC10DN3 (Sĩ Số: 20) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
23	WEPR330479_04		Lập trình Web	3	LT	50%	Hoàng Công Trình (0908 240179)	Thứ Hai	3456_	03DN	14/09/2026->17/10/2026
24	WEPR330479_04		Lập trình Web	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	03DN	14/09/2026->17/10/2026
25	WEPR330479_04		Lập trình Web	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	03DN	14/09/2026->17/10/2026
26	MATH132901_05		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Giáo viên địa phương				17/08/2026->12/09/2026
27	PHYS111202_08		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Giáo viên địa phương				14/09/2026->03/10/2026

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KÊ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

ĐÀO TẠO
KỸ THUẬT
HỒ CHÍ MINH

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC16DN3 (Sĩ Số: 8) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	EACH210503_01		Thí nghiệm hóa phân tích	1	TH	50%	Nguyễn Tiến Giang (0962715250)	Chủ Nhật	12345_____	B107	17/08/2026->05/09/2026
2	EACH210503_01		Thí nghiệm hóa phân tích	1	TH	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	B107	17/08/2026->05/09/2026
3	FNFS421150_01		Dinh dưỡng học	2	LT	50%	Phạm Văn Doanh (0905560068)	Thứ Hai	_____3456_	08DN	14/12/2026->02/01/2027
4	FNFS421150_01		Dinh dưỡng học	2	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	08DN	14/12/2026->02/01/2027
5	FNFS421150_01		Dinh dưỡng học	2	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	08DN	14/12/2026->02/01/2027
6	FONA421550_01		Phân tích thực phẩm	2	LT	50%	Phạm Thị Hoàn (0972209396)	Thứ Ba	_____3456_	08DN	07/09/2026->03/10/2026
7	FONA421550_01		Phân tích thực phẩm	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	08DN	07/09/2026->03/10/2026
8	HETE330250_01		Quá trình và thiết bị truyền nhiệt trong Công nghệ thực phẩm	3	LT	50%	Nguyễn Thanh Sang (0764203968)	Thứ Hai	_____3456_	08DN	02/11/2026->28/11/2026
9	HETE330250_01		Quá trình và thiết bị truyền nhiệt trong Công nghệ thực phẩm	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	08DN	02/11/2026->28/11/2026
10	HETE330250_01		Quá trình và thiết bị truyền nhiệt trong Công nghệ thực phẩm	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	08DN	02/11/2026->28/11/2026
11	PDRD422150_01		Công nghệ sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa	2	LT	50%	Đặng Thị Ngọc Dung (0908801818)	Thứ Ba	_____3456_	08DN	02/11/2026->21/11/2026
12	PDRD422150_01		Công nghệ sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	08DN	02/11/2026->21/11/2026
13	PDRD422150_01		Công nghệ sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa	2	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	08DN	02/11/2026->21/11/2026
14	PFCB412750_01		Thí nghiệm Hóa sinh thực phẩm	1	TH	HS 0	Phạm Thanh Tùng (0328418217)	Chủ Nhật	12345_____	B212	07/09/2026->26/09/2026
15	PFCB412750_01		Thí nghiệm Hóa sinh thực phẩm	1	TH	HS 0		Chủ Nhật	_____78901_____	B212	07/09/2026->26/09/2026
16	PFMI422850_01		Thí nghiệm Vi sinh thực phẩm	2	TH	50%	Trịnh Khánh Sơn (0935133734)	Chủ Nhật	123456_____	B210	02/11/2026->05/12/2026
17	PFMI422850_01		Thí nghiệm Vi sinh thực phẩm	2	TH	50%		Chủ Nhật	_____789012_____	B210	02/11/2026->05/12/2026



Handwritten signature in blue ink.

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC16DN3 (Sĩ Số: 8) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
18	PFSE413050_01		Thí nghiệm Đánh giá cảm quan thực phẩm	1	TH	HS 0	Phạm Thị Hoàn (0972209396)	Chủ Nhật	12345_____	07TNCQ	07/12/2026->26/12/2026
19	PFSE413050_01		Thí nghiệm Đánh giá cảm quan thực phẩm	1	TH	HS 0		Chủ Nhật	_____78901_____	07TNCQ	07/12/2026->26/12/2026
20	PHCF320550_01		Hóa lý	2	LT	50%	Nguyễn Vinh Tiến (01655739872)	Thứ Hai	_____3456_	08DN	17/08/2026->12/09/2026
21	PHCF320550_01		Hóa lý	2	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	08DN	17/08/2026->12/09/2026
22	PRBC421950_01		Công nghệ sản xuất bánh kẹo	2	LT	50%	Vũ Trần Khánh Linh (0966955469)	Thứ Ba	_____3456_	08DN	23/11/2026->12/12/2026
23	PRBC421950_01		Công nghệ sản xuất bánh kẹo	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	08DN	23/11/2026->12/12/2026
24	PRBC421950_01		Công nghệ sản xuất bánh kẹo	2	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	08DN	23/11/2026->12/12/2026
25	MATH132601_04		Toán 3	3	LT	50%	Giáo viên địa phương				21/12/2026->09/01/2027
26	PHYS131002_06		Vật lý 2	3	LT	50%	Giáo viên địa phương				14/09/2026->10/10/2026

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

T. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc